

Bản án số: 1361/2017/DS-ST

Ngày: 29-9-2017

V/v: “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Thông

2/ Ông Trần Văn Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2016, về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1902/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị A**, sinh năm 1944. (có mặt)

Địa chỉ: 49/1H Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Trần Cẩm O** – Văn phòng Luật sư Trần Cẩm Chương, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1947 (có mặt)

Địa chỉ: 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Bà **Phạm Nguyệt C**, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: số 78 Đường Q2, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2/ Bà **Phạm Hoàng D**, sinh năm 1971

Địa chỉ: 43 Toohey Rd, Tarragindi Qld 4121, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Anh: Bà **Phạm Nguyệt C**, sinh năm 1973. (vắng mặt)

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 018, quyền số 01/2016-SCT/CK-CD ngày 180/01/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Australia)

3.3/ Bà **Phạm Thị Ngọc E**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Lô J 202 đường Q3, phường N1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4/ Bà **Phạm Thị G**, sinh năm 1939 (có mặt)

3.5/ Bà **Phạm Thị Hoàng H**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6/ Bà **Lê Thị I**, sinh năm 1958 (có mặt)

3.7/ Ông **Phạm Quang K**, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ: P5 đường 9B, phường N2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.8/ Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Beauchamp Longueuil, J4K1S1 Quebec, Canada.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1947. (có mặt)

(Hợp đồng ủy quyền số 00008260, quyền số 03/TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 17/3/2016 tại Văn phòng công chứng Đàm Sen)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2016 và các bản tự khai của nguyên đơn – bà Phạm Thị A trình bày:

Căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của cha mẹ bà là ông Phạm Văn T (chết năm 1987) và bà Nguyễn Thị N1 (chết ngày 12/01/2004).

Ông T và bà N1 chết không để lại di chúc và có 06 người con chung gồm:

1/ Bà Phạm Thị A, sinh năm 1944

2/ Bà Phạm Thị G, sinh năm 1939

3/ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1947

4/ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1956.

5/ Ông Phạm Quang V, sinh năm 1950, chết năm 2014, không để lại di chúc. Ông V1 có vợ là bà Lê Thị I. Ông V1 và bà A có 02 người con chung là ông Phạm Quang K và bà Phạm Thị Hoàng H.

6/ Ông Phạm Văn V4, sinh năm 1938, chết ngày 01/9/2004. Ông V4 có vợ là bà Nguyễn Thị Thu L1 và bà Phạm Thị Phương L2 nhưng đều đã ly hôn trước khi chết. Ông V4 và bà L Liên có 02 người con chung là bà Phạm Hoàng D và bà Phạm Nguyệt C. Ông V4 và bà L2 có 01 người con chung là bà Phạm Thị Ngọc E.

Hiện nay bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G và bà Phạm Thị Hoàng H đang quản lý và sinh sống tại căn nhà trên.

Bà A khởi kiện yêu cầu tòa án chia di sản thừa kế là căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R theo quy định pháp luật.

Bị đơn – bà Phạm Thị B trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về quan hệ nhân thân cũng như nguồn gốc của căn nhà trên. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đồng ý chia thừa kế căn nhà trên với điều kiện bà Phạm Thị A phải hỗ trợ chỗ ở cho bà và bà G.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị G trình bày: thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế, di sản thừa kế. Bà A, ông K và bà G đồng ý chia thừa kế căn nhà nêu trên theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L do bà Phạm Thị B đại diện trình bày: thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế và di sản thừa kế. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà L đồng ý chia thừa kế căn nhà trên theo quy định pháp luật và đồng ý hoàn lại cho bà E giá trị di sản bà E được hưởng để cùng sở hữu chung theo phần đối với căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Hoàng H có đơn xin xét xử vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 23/8/2017, bà thống nhất ý kiến với bà B, bà A, bà G, bà Lê Thị I, ông K và bà L về việc chia thừa kế căn nhà trên theo quy định pháp luật, đồng ý hoàn lại cho bà E giá trị bà E được hưởng để cùng sở hữu chung theo phần đối với căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Hoàng D – bà Phạm Nguyệt C đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế, di sản thừa kế và yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà Phạm Nguyệt C và bà Phạm Hoàng D đồng ý cho phần thừa kế của mình cho bà Phạm Thị G và bà Phạm Thị B.

Tại bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị Ngọc E trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về quan hệ nhân thân cũng như nguồn gốc của căn nhà trên. Đối với yêu cầu chia thừa kế căn nhà 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, bà không đồng ý bán căn nhà trên, tuy nhiên nếu phải chia thừa kế thì bà đồng ý chia thừa kế theo pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Lê Thị I và ông Phạm Quang K yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên hòa giải ngày 23/8/2017, cụ thể: thống nhất đồng ý chia di sản của ông Phạm Văn T (chết năm 1987) và bà Nguyễn Thị N1 (chết năm 2004) là căn nhà 49B Đường Q1, Phường X, Quận R cho các đồng thừa kế theo quy định pháp luật. Như vậy, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B và bà Phạm Thị L mỗi người được hưởng 1/6 di sản. Bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H được hưởng phần thừa kế của ông Phạm Quang V được hưởng mỗi người là 1/18 di sản. Bà Phạm Hoàng D, bà Phạm Nguyệt C và bà

Phạm Thị Ngọc E được hưởng phần di sản ông Phạm Văn V4 được hưởng mỗi người là 1/18 di sản. Do bà Phạm Thị G và bà Phạm Thị B được bà Phạm Nguyệt C và bà Phạm Hoàng D cho phần thừa kế của những người này nên bà G, bà B được hưởng 2/9 di sản. Bà G, bà B, bà A, bà L, bà Lê Thị I, bà H và ông K thoả thuận sẽ cùng sở hữu chung theo phần đối với căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh và sẽ hoàn lại cho bà Phạm Thị Ngọc E giá trị phần di sản bà E được hưởng tính theo kết quả định giá tài sản ngày 02/8/2017.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – ông Trần Cẩm O trình bày: Các đương sự có mặt tại phiên tòa đã thống nhất được về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Phần di sản bà E được hưởng khi phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật là 1/18 di sản. Việc bà G, bà B, bà A, bà L, bà Lê Thị I, bà H và ông K thoả thuận sẽ cùng sở hữu chung theo phần đối với căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R và sẽ hoàn lại cho bà E giá trị phần di sản bà E được hưởng là phù hợp với quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự khai thông nhất với nhau về di sản, nguồn gốc di sản, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, không có ai tranh chấp về quyền thừa kế và điều thừa nhận di sản do người chết để lại, chưa chia, cụ thể:

Di sản là căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh do cha mẹ là ông Phạm Văn T (chết ngày 24/01/1987) và bà Nguyễn Thị N1 (chết ngày 01/9/2004) để lại. Căn nhà này đã được hợp thức hóa theo Giấy phép số 1011/GP-UB do Ủy ban nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/1991. Ông T và bà N1 chết không để lại di chúc. Ông T và bà N1 có 06 người con chung gồm:

1/ Bà Phạm Thị G, sinh năm 1939

2/ Bà Phạm Thị A, sinh năm 1944

3/ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1947

4/ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1956.

5/ Ông Phạm Quang V, chết năm 2014, không để lại di chúc. Ông V1 có vợ là bà Lê Thị I, sinh năm 1958. Ông V1 và bà A có 02 người con chung là ông Phạm Quang K và bà Phạm Thị Hoàng H.

6/ Ông Phạm Văn V4, sinh năm 1938, chết năm 2004. Ông V4 có hai đời vợ là bà Nguyễn Thị Thu L1 và bà Phạm Thị Phương L2 nhưng đều đã ly hôn trước khi chết. Ông V4 và bà L2 có 02 người con chung là bà Phạm Hoàng D và bà Phạm Nguyệt C. Ông V4 và bà L2 có 01 người con chung là bà Phạm Thị Ngọc E.

Hiện nay bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G và bà Phạm Thị Hoàng H đang quản lý và sinh sống tại căn nhà trên.

Nay bà Phạm Thị A khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Nguyệt C, bà Phạm Thị Hoàng H, Phạm Hoàng D, bà Phạm Thị Ngọc E đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế theo pháp luật.

Bà Phạm Nguyệt C và bà Phạm Hoàng D tặng cho bà Phạm Thị B và bà Phạm Thị G phần di sản mình được hưởng.

Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H thống nhất giữ lại di sản thừa kế là căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh làm tài sản chung thuộc sở hữu chung theo phần của các thừa kế. Do bà E không đồng ý giải quyết theo thỏa thuận của các đương sự mà yêu cầu chia theo pháp luật nên bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H cùng thống nhất trả cho bà E số tiền tương ứng với phần di sản bà E được hưởng để các đương sự cùng sở hữu toàn bộ căn nhà. Theo Biên bản định giá tài sản ngày 02/8/2017 thì nhà và đất tại địa chỉ số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 4.025.689.960 đồng, bà E đã được thông báo về kết quả định giá và không có ý kiến gì khác.

Như vậy những người thừa kế ở hàng thứ nhất gồm có bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L mỗi người được hưởng $1/6$ di sản tương đương số tiền 670.948.327 đồng.

Bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H là những người thừa kế của ông Phạm Quang V nên mỗi người được hưởng $1/6 : 3 = 1/18$ di sản tương đương số tiền 223.649.442 đồng.

Bà Phạm Nguyệt C, bà Phạm Hoàng D, bà Phạm Thị Ngọc E là những người thừa kế của ông Phạm Văn V4 nên mỗi người được hưởng $1/6 : 3 = 1/18$ di sản tương đương số tiền 223.649.442 đồng.

Bà G và bà B được bà Anh và bà C tặng cho phần thừa kế của mình nên mỗi người được hưởng $1/6 + 1/18 = 2/9$ di sản tương đương số tiền 894.597.769 đồng

Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H có trách nhiệm thanh toán cho bà E 223.649.442 đồng, theo đó mỗi người phải trả cho bà E 31.949.920 đồng để được sở hữu chung toàn bộ di sản theo phần cụ thể như sau:

Bà G và bà B được bà Anh và bà C tặng cho phần thừa kế của mình nên mỗi người được quyền sở hữu $1/6 + 1/18 + (1/18 : 7) = 29/126$ nhà và đất số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị L mỗi người được quyền sở hữu $1/6 + (1/18:7) = 22/126$ nhà và đất số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H mỗi người được quyền sở hữu $1/18 + (1/18:7) = 8/126$ nhà và đất số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 675, Điều 676, khoản 2 Điều 685 của Bộ luật Dân sự năm 2005: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết chia thừa kế theo hướng như đã phân tích ở trên.

- Về án phí: Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H và bà Phạm Thị Ngọc E mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Pháp lệnh án phí và lệ phí năm 2009 tương ứng với phần giá trị di sản mà mình được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là vụ án “Tranh chấp chia tài sản thừa kế”, trong đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Hoàng D và bà Phạm Thị L hiện đang cư trú tại nước ngoài nên căn cứ theo Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị L có người đại diện theo ủy quyền là Phạm Thị B, bà Phạm Hoàng D có đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Nguyệt C. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Nguyệt C, bà Phạm Thị Ngọc E, bà Phạm Thị Hoàng H có đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét, yêu cầu chia tài sản thừa kế của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về di sản: Căn cứ chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, sự thừa nhận của các đương sự xác định được ông Phạm Văn T (chết ngày 24/01/1987) và bà Nguyễn Thị N1 (chết ngày 12/01/2004) để lại di sản là căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh .

Theo Biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản lập ngày 02/8/2017 thì giá trị nhà và đất tại địa chỉ nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R là 4.025.689.960 đồng.

- Về người thừa kế: Ông T và bà N1 chết không để lại di chúc. Căn cứ Điều 677, Điều 678 Bộ luật dân sự năm 1995, người thừa kế của ông T và bà N1 thuộc trường hợp thừa kế theo pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 679 Bộ luật dân sự năm 1995, hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông T và bà N1 gồm: Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị L, ông Phạm Quang V, ông Phạm Văn V4 và mỗi người được hưởng phần di sản bằng nhau là 1/6 di sản. Do đó, nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế là có cơ sở chấp nhận.

Ông Phạm Văn V4 (chết ngày 01/9/2004) có 03 người con là bà Phạm Hoàng D, bà Phạm Nguyệt C và bà Phạm Thị Ngọc E. Phần di sản ông V4 được hưởng sẽ được chia cho bà Anh, bà C, bà E, mỗi người được 1/18 di sản.

Ông Phạm Quang V (chết năm 2014), có vợ là bà Lê Thị I và con là ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H. Phần di sản ông V1 được hưởng sẽ được chia cho bà Lê Thị I, ông K, bà H, mỗi người được 1/18 di sản.

Xét yêu cầu của bà Phạm Hoàng D, bà Phạm Thị G Ánh về việc cho bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị B phần di sản bà Anh, bà C được hưởng, thấy: Việc bà Anh, bà C cho bà G, bà B phần di sản bà Anh, bà C được hưởng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận. Phần di sản bà G, bà B mỗi người được hưởng là 2/9 di sản.

Xét yêu cầu của bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H về việc được cùng sở hữu chung theo phần đối với căn nhà 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh và trả cho bà Phạm Thị Ngọc E số tiền tương đương giá trị phần di sản bà E được hưởng, thấy: Tại biên bản tự khai ngày 29/7/2016 và biên bản làm việc ngày 26/9/2017, bà Phạm Thị Ngọc E thể hiện mong muốn giữ lại căn nhà do ông T, bà N1 để lại và nếu phải chia di sản thì yêu cầu chia theo quy định của pháp luật. Bà E không có ý kiến gì về kết quả định giá tài sản ngày 02/8/2017. Căn cứ Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật; nếu không thể chia đều bằng hiện vật, thì những người thừa kế có thể thoả thuận về việc định giá hiện vật và thoả thuận về người nhận hiện vật”, yêu cầu của bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H là có cơ sở chấp nhận. Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Ngọc E số tiền là 223.649.442 đồng. Phần di sản bà E được hưởng sẽ được chia đều cho bà G, bà Phạm Thị A, bà Lê Thị I, bà B, bà L, bà H, ông K, mỗi người được thêm 1/18: $7 = 1/126$ di sản.

Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H được sở hữu chung theo phần đối

với căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 209 của Bộ luật Dân sự năm 2015, phần quyền sở hữu của mỗi người được xác định như sau:

Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị L mỗi người được quyền sở hữu 22/126 căn nhà.

Bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị B mỗi người được quyền sở hữu 29/126 căn nhà.

Bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H mỗi người được quyền sở hữu 8/126 căn nhà.

Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009, các đương sự phải chịu án phí đối với phần di sản được hưởng. Căn cứ Biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản lập ngày 02/8/2017, các đương sự phải chịu án phí như sau:

Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị L mỗi người được hưởng là 1/6 di sản, tương đương 670.948.327 đồng nên phải chịu án phí là 30.837.933 đồng.

Bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị B mỗi người được hưởng 2/9 di sản, tương đương 894.597.769 đồng nên phải chịu án phí là 38.837.933 đồng.

Bà Lê Thị I, bà Phạm Thị Hoàng H, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Ngọc E mỗi người được hưởng 1/18 di sản, tương đương 223.649.442 đồng nên phải chịu án phí là 11.182.472 đồng.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí định giá là 4.000.000 đồng. Bà A đồng ý chịu chi phí tố tụng không yêu cầu các đương sự khác hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 636, 637, 677, 678 và 679 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 209, 468, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – bà Phạm Thị A:

Xác định di sản của ông Phạm Văn T (chết năm 1987) và bà Nguyễn Thị N1 (chết năm 2004) là căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh và chia thừa kế như sau:

1.1. Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Ngọc E số tiền là 223.649.442 đồng.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Ngọc E có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H chậm thi hành số tiền nêu trên thì bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H được quyền sở hữu căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần quyền sở hữu của mỗi người như sau:

- Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị L mỗi người được quyền sở hữu 22/126 căn nhà.

- Bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị B mỗi người được quyền sở hữu 29/126 căn nhà.

- Bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H mỗi người được quyền sở hữu 8/126 căn nhà.

Bà Phạm Thị A, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị L, bà Lê Thị I, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Hoàng H được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu đối với căn nhà số 49B Đường Q1, Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị A phải chịu 30.837.933 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.175.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2011/03785 ngày 13/5/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị A còn phải nộp 26.662.933 đồng.

Bà Phạm Thị L phải chịu án phí là 30.837.933 đồng.

Bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị B mỗi người phải chịu án phí là 38.837.933 đồng.

Bà Lê Thị I, bà Phạm Thị Hoàng H, ông Phạm Quang K, bà Phạm Thị Ngọc E mỗi người phải chịu án phí là 11.182.472 đồng.

3/ Về chi phí tố tụng: Bà A thoả thuận chịu chi phí tố tụng đã ứng trước là 4.000.000 đồng.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu (T/27)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền